

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2024/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị B, sinh năm: 1995;

Bị đơn: Anh Đinh Văn H, sinh năm: 1989.

Đều trú tại: Thôn TT, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2024;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Nguyên đơn chị Đinh Thị B, sinh năm 1995, bị đơn anh Đinh Văn H, sinh năm 1989; đều trú tại: Thôn TT, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về hôn nhân:** Chị B và anh H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị B và anh H công nhận có 02 (hai) con chung tên là: Đinh Huỳnh Thị Kim N; sinh ngày 18/8/2012 và Đinh Lý L; sinh ngày 05/02/2015; chị B và anh H thỏa thuận giao cho chị B là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu Kim N và Lý L. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn anh H không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cấm hoặc cản trở. Vì lợi ích

của con chung; một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- **Về các tài sản chung:** Chị B và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Chị B tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000770 ngày 28/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi hoàn trả lại cho chị B số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKS huyện ST;
- UBND xã SL;
- Chi cục THADS huyện ST;
- TAND tỉnh;
- - Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**ĐÃ KÝ**

**Lâm Thị Ánh Tuyết**